



## Sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng gây mê hồi sức về hoạt động giảng dạy lâm sàng của giảng viên tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn Minh Nhật<sup>1</sup>, Hứa Nguyễn Bảo Trân<sup>1</sup>  
<sup>1</sup>Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Khảo sát sự hài lòng của sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức đối với hoạt động giảng dạy lâm sàng của giảng viên hướng dẫn lâm sàng tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, được thực hiện trên 220 sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức đang học năm thứ 3 và năm thứ 4 tại Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng bộ công cụ Nursing Clinical Facilitators Questionnaire (NCFQ) để đánh giá sự hài lòng của sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức với giảng viên hướng dẫn lâm sàng. **Kết quả:** Mức độ hài lòng của sinh về hoạt động giảng dạy đạt điểm trung bình là  $94,6 \pm 14,7$  điểm trên 125 điểm. Nghiên cứu cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa sự hài lòng của sinh viên với số lần giảng dạy lâm sàng của giảng viên và lịch học. **Kết luận:** Sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng Gây mê hồi sức đối với hoạt động giảng dạy lâm sàng của giảng viên hướng dẫn lâm sàng tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh là tương đối cao.

**Từ khóa:** Sinh viên điều dưỡng, Điều dưỡng Gây mê hồi sức, giảng viên hướng dẫn lâm sàng, mức độ hài lòng.

## Satisfaction of anesthesia and resuscitation nurses students with clinical teaching activities at University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

Doan Minh Nhut<sup>1</sup>, Hua Nguyen Bao Tran<sup>1</sup>  
<sup>1</sup>University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

### ABSTRACT

**Objective:** Survey the satisfaction of anesthesia and resuscitation nurses students with clinical teaching activities at University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City in the 2023-2024 school year and related factors. **Methods:** Cross-sectional descriptive study was conducted on a total of 220 anesthesia and resuscitation nurses students studying in the 3rd and 4th year at Ho Chi Minh City University of Medicine and Pharmacy in the 2023-2024 school year. Satisfaction was assessed using the Nursing Clinical Facilitators Questionnaire (NCFQ). **Results:** Student satisfaction with teaching activities reached an average score of  $94.6 \pm 14.7$  points out of 125 points. Research shows that there were a statistically significant relationship between student satisfaction and the number of clinical teaching sessions of lecturers and class schedules. **Conclusions:** Nursing students' satisfaction with the lecturer's clinical teaching activities were quite high.

**Keywords:** Nursing student, anesthesia and resuscitation nurse, clinical lecturer, satisfaction with clinical teaching activities of lecturer.

Tác giả: Đoàn Minh Nhật  
Email: doanminhnhut@ump.edu.vn  
DOI: 10.54436/jns.2024.03.825

Ngày nhận bài: 05/4/2024  
Ngày hoàn thiện: 26/5/2024  
Ngày đăng bài: 27/5/2024

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Chương trình giáo dục điều dưỡng trở thành một phần của các trường đại học và cao đẳng. Việc thừa nhận giá trị của kinh nghiệm thực tế trong quá trình học tập cũng là một yếu tố quan trọng, giúp sinh viên tự tin hơn khi bước vào thị trường lao động sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó môi trường cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt, kiến thức ngày càng được cập nhật và đổi mới liên tục, vai trò của giảng viên ngày càng được nâng cao và đặc biệt hơn hết là giảng viên thực hiện công tác giảng dạy tại các bộ môn, khoa phòng về công tác khám- chữa bệnh hay còn gọi giảng viên hướng dẫn lâm sàng (GVHDLS) nói chung <sup>1</sup>. Giảng viên hướng dẫn lâm sàng đóng vai trò cốt lõi trong việc tạo nên chất lượng của hoạt động học tập lâm sàng nói riêng và chất lượng đào tạo của ngành học. Mối quan hệ của sinh viên với người hướng dẫn và môi trường làm việc là chìa khóa để phát triển thành công năng lực lâm sàng <sup>2</sup>.

Với tính chất đặc thù của khối ngành sức khỏe, việc dạy học lâm sàng là rất cần thiết đối với sinh viên, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tham gia chăm sóc người bệnh bệnh trong quá trình giáo dục lâm sàng, giảng viên lâm sàng được coi là quan trọng hơn vì với tư cách là người thách thức tư duy phân biện, suy ngẫm và trao đổi kinh nghiệm giữa các sinh viên <sup>3</sup>. Thực hành lâm sàng cung cấp cho sinh viên cơ hội nhận định, chăm sóc trực tiếp trên người bệnh; tương tác với người nhà người bệnh. Do đó, việc cung cấp các kiến thức cho sinh viên hay sự tương tác quan tâm của giảng viên hướng dẫn lâm sàng là cần thiết cho việc đặt nền móng trong để tiếp tục đào tạo các nguồn nhân lực trẻ cho bệnh viện trong tương lai. Nhằm đánh giá sự hài lòng của sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức từ đó đưa ra biện pháp học lâm sàng hiệu quả hơn chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu: *Khảo*

*sát sự hài lòng của sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức đối với hoạt động giảng dạy lâm sàng của giảng viên hướng dẫn lâm sàng tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.*

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**Đối tượng nghiên cứu:** Sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức - Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

**Tiêu chuẩn lựa chọn:** Sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức đang theo học đang học năm thứ 3 và năm thứ 4 tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

**Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên bảo lưu kết quả học tập. Sinh viên không trả lời đầy đủ các câu hỏi trong bộ câu hỏi khảo sát.

**Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Nghiên cứu thực hiện tại Khoa Điều Dưỡng – Kỹ Thuật Y Học, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 02 năm 2024 đến tháng 05 năm 2024.

**Thiết kế nghiên cứu:** Dịch tễ học mô tả với điều tra cắt ngang.

**Cỡ mẫu:** Lấy mẫu toàn bộ sinh viên đang theo học năm thứ 3 và năm thứ 4 Điều dưỡng Gây mê hồi sức tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2023 – 2024 bao gồm 115 sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức khóa 2021-2025 và 105 sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức khóa 2020-2024. Trong thời gian nghiên cứu cỡ mẫu thu được là 220 sinh viên thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn.

Bộ công cụ nghiên cứu gồm 2 phần:

Phần A gồm 10 câu hỏi về các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.

Phần B gồm 25 câu hỏi về mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy của GVHDLS được sử dụng bộ câu hỏi trong nghiên cứu của Võ Thị Ngọc Hà (2021) <sup>4</sup>, sử dụng đánh giá mức độ hài lòng theo Nursing Clinical Facilitator Questionnaire. Mỗi câu

được đánh giá theo thang điểm Likert từ 1 đến 5 điểm, tương ứng với mức độ từ rất không hài lòng đến rất hài lòng. Điểm tổng của bộ câu hỏi từ 25 đến 125 điểm, tổng điểm càng cao tương ứng với sự hài lòng của SV về GVHDLS càng cao. Hệ số Cronbach's Alpha là 0,905<sup>4</sup>.

**Xử lý số liệu:** Nhập dữ liệu bằng phần mềm Epidata Entry Client. Phân tích số liệu bằng phần mềm STATA 17.0. Sử dụng tần

số, tỷ lệ % mô tả cho biến định tính. Biến định lượng được biểu hiện bằng số trung bình, độ lệch chuẩn, giá trị lớn nhất-giá trị nhỏ nhất.

**Đạo đức nghiên cứu:** Nghiên cứu được sự đồng ý tham gia của đối tượng nghiên cứu và được chấp thuận về mặt y đức từ Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học số 128/HĐĐĐ-ĐHYD kí ngày 16/01/2024 tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

## KẾT QUẢ

**Bảng 1. Một số đặc điểm cá nhân của đối tượng nghiên cứu (n = 220)**

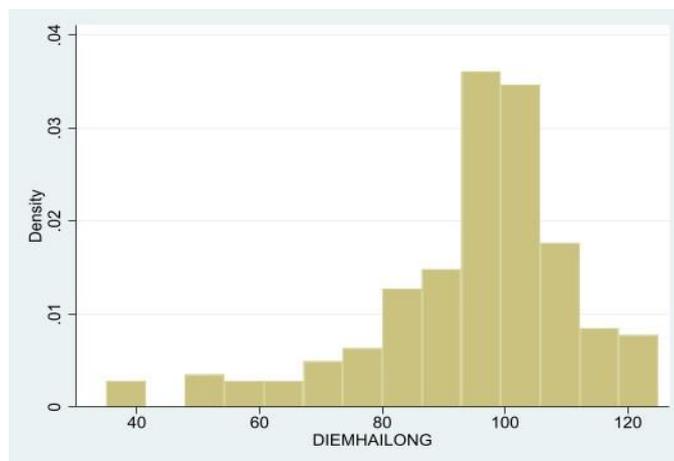
Các thông tin chung		n	%
Tuổi	≤ 21	104	47,3
	> 21	116	52,7
Tuổi trung bình; Mean ± SD = 21,6 ± 0,85; Min: 21; Max: 29			
Giới tính	Nam	64	29,1
	Nữ	156	70,9
Kết quả học tập kỳ trước	Xuất sắc	32	14,6
	Giỏi	88	40,0
	Khá	89	40,4
	Trung bình	11	5,0

Sinh viên tham gia khảo sát có độ tuổi trung bình 21,6 ± 0,85; trong đó nhỏ nhất là 21 tuổi và cao nhất là 29 tuổi. Trong đó sinh viên nữ chiếm đa số (70,9%); Về kết quả học tập trong học kỳ trước của năm học 2023 -2024, đa phần sinh viên có học lực khá (40,4%), ngoài ra cũng còn một số sinh viên có học lực trung bình (5,0%).

**Bảng 2. Đặc điểm hoạt động giảng dạy lâm sàng của GVHDLS qua khảo sát của đối tượng nghiên cứu (n = 220)**

Các thông tin chung		n	%
Số lượng sinh viên thực tập theo nhóm	< 10 sinh viên	14	6,4
	≥ 10 sinh viên	206	93,6
Số lần giảng dạy trực tiếp của GVHDLS	1 lần	80	36,3
	≥ 2 lần	140	63,6
Việc thực hiện hướng dẫn	Giảng viên hướng dẫn theo từng cá nhân	41	18,6
	Giảng viên hướng dẫn theo nhóm	179	81,4
Lịch học	Có	180	81,8
	Không	40	18,2

Tỷ lệ nhóm có trên 10 sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức trong một nhóm thực tập lâm sàng là 93,6%. Có khoảng 2/3 số sinh viên được giảng dạy trực tiếp nhiều hơn 2 lần (64,1%). Tỷ lệ sinh viên giữa hai nhóm về việc thực hiện hướng dẫn có sự chênh lệch đáng kể, giảng viên hướng dẫn theo từng cá nhân chiếm chưa đến 1/5 trong tổng số sinh viên tham gia khảo sát.



**Biểu đồ 1. Phân bố tổng điểm hài lòng với giảng hướng dẫn viên lâm sàng (n = 220)**

Kết quả khảo sát cho thấy tổng điểm với GVHDLS không có phân bố chuẩn. Đa số sinh viên có điểm hài lòng trên 90 điểm, bên cạnh đó vẫn còn một vài sinh viên đưa ra tổng điểm hài lòng với GVHDLS dưới mức 40 điểm. Nhóm điểm từ 90 đến 110 chiếm tần suất cao.

**Bảng 3. Phân bố tổng điểm hài lòng với giảng viên lâm sàng (n = 220)**

Trung bình ± Độ lệch chuẩn	Trung vị	Khoảng tứ phân vị
94,6 ± 14,7	97,5	88 - 104

Phân bố tổng điểm hài lòng của sinh viên với giảng viên hướng dẫn lâm sàng trung bình là  $94,6 \pm 14,7$ .

**Bảng 4. Một số yếu tố liên quan giữa đến sự hài lòng sinh viên với giảng viên lâm sàng (n = 220)**

Đặc điểm	Tần số	Điểm hài lòng	p	
Số lượng sinh viên thực tập theo nhóm	< 10 sinh viên	14	101,5 (95-105)	0,17 <sup>a</sup>
	≥ 10 sinh viên	206	97 (87-104)	
Số lần giảng dạy trực tiếp của GVLS	1 lần	80	89,5 (71-99)	< 0,001 <sup>a</sup>
	≥ 2 lần	140	100 (95-107)	
Lịch học	Có	180	97 (85,5-103,5)	0,03 <sup>a</sup>
	Không	40	102 (94-108,5)	

a: Kiểm định Mann – Whitney

Bảng 4 cho thấy sinh viên được giảng dạy nhiều hơn hoặc bằng 2 lần có sự hài lòng cao hơn nhóm được giảng 1 lần có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,001$ ; sinh viên có lịch học lâm sàng sẽ ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với giảng viên lâm sàng ( $p = 0,03$ ).

## BÀN LUẬN

Sau quá trình khảo sát và xử lý số liệu nhóm nghiên cứu ghi nhận được điểm hài lòng của sinh viên ở mức tương đối (88-104 điểm). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Anna Lofmark, những phát hiện chính cho thấy sinh viên Điều dưỡng đánh giá cao sự giám sát của các giảng viên<sup>5</sup>. Song tại Việt Nam, kết quả của nghiên cứu cũng đã chỉ ra được nét tương đồng với nghiên cứu của Đỗ Thị Ý Như (2013), Võ Thị Ngọc Hà (2021), Lý Công Hiếu (2023)<sup>4,6</sup>. Với mức điểm như thế này, sinh viên đã cho thấy GVHDLS đang thực hiện rất tốt vai trò giảng dạy của mình. Đã có sự phối hợp nhịp nhàng từ các yếu tố như sự nhiệt tình, quan tâm, phương pháp và cũng như là nội dung giảng dạy. GVHDLS đã đảm bảo rằng sinh viên được thực hành các hoạt động tiền lâm sàng trước khi bắt đầu thực tập trên người bệnh thực tế, điều này giúp sinh viên làm quen với quy trình làm việc trong môi trường y tế khi phải va chạm đối diện với các trường hợp khác nhau. Đi kèm với kết quả trên vẫn còn một tỷ lệ nhỏ sinh viên vẫn chưa hài lòng với hoạt động giảng dạy lâm sàng của GVHDLS. Khi giảng viên phải dành nhiều thời gian cho việc đáp ứng các yêu cầu lâm sàng, họ có thể không có đủ thời gian để tương tác và hỗ trợ sinh viên một cách hiệu quả<sup>7,8</sup>. Một GVHDLS giàu kinh nghiệm và hiểu biết, các chiến lược giảng dạy tương tác và việc sử dụng các phương pháp khác nhau để giúp sinh viên có thể nuôi dưỡng động lực nhằm nâng cao quá trình học tập của các mình. Vai trò của hoạt động giảng dạy lâm sàng rất quan trọng đối với sự hài lòng của sinh viên với GVHDLS. Hoạt động giảng dạy lâm sàng không chỉ cung cấp cho sinh viên cơ hội áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế mà còn tạo ra một môi trường tương tác trực tiếp giữa sinh viên và giảng viên hướng dẫn.

Về mối liên quan với hoạt động giảng dạy, kết quả nghiên cứu cũng tìm ra sự ảnh hưởng giữa số lần giảng dạy trực tiếp của giảng viên lâm sàng với sự hài lòng của sinh viên. Điều này được xác thực bằng giá trị  $p < 0,001$ . Kết quả này được ghi nhận là hoàn toàn tương đồng với kết quả trong nghiên cứu của Võ Thị Ngọc Hà (2021) hoặc theo tác giả Tạ Thị Kim Tiến (2023)<sup>4,9</sup>. Theo tác giả Lê Quốc Dũng (2016) khi nói đến sự tham gia vào các hoạt động giảng dạy trực tiếp và giảng dạy theo nhóm nhiều đã có ảnh hưởng tích cực đối với mức độ hài lòng của sinh viên với giảng viên lâm sàng với giá trị  $p < 0,001$ <sup>10</sup>. Nghiên cứu của chúng tôi đã thấy sự tương đồng trong kết quả với một nghiên cứu trước đó của Ellis R, sinh viên cảm thấy họ nhận được sự chăm sóc và sự hướng dẫn chất lượng từ giảng viên lâm sàng trong quá trình thực hành tại các cơ sở bệnh viện, sinh viên có xu hướng đánh giá cao hơn về mối quan hệ giữa họ và giảng viên lâm sàng<sup>11</sup>. Vai trò của hoạt động giảng dạy lâm sàng rất quan trọng đối với sự hài lòng của sinh viên với giảng viên lâm sàng. Hoạt động giảng dạy lâm sàng không chỉ cung cấp cho sinh viên cơ hội áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế mà còn tạo ra một môi trường tương tác trực tiếp giữa sinh viên và giảng viên hướng dẫn.

Ngoài ra, nghiên cứu có ghi nhận mối liên quan giữa lịch học lâm sàng với sự hài lòng của sinh viên đối giảng viên lâm sàng ( $p = 0,03$ ). Kết quả có sự tương đồng với nghiên cứu của Võ Thị Ngọc Hà (2021) và Tạ Thị Kim Tiến (2023) với  $p$  lần lượt là 0,018 và 0,001<sup>4,9</sup>. Điều này đã phản ánh được lịch học lâm sàng rất cần thiết đối với sinh viên. Tầm quan trọng của việc thiết lập sự liên lạc thường xuyên giữa các giảng viên lâm sàng và sinh viên như một cách để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc giảng dạy thành công. Việc nắm được kế hoạch,

lịch học lâm sàng sẽ giúp sinh viên có sự chuẩn bị trước về bài học, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu liên quan giúp nâng cao hiệu quả dạy học lâm sàng.

### KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực hiện trên 220 sinh viên Điều dưỡng Gây mê hồi sức trong năm học 2023 – 2024 cho thấy mức độ hài lòng về hoạt động giảng dạy lâm sàng của giảng viên hướng dẫn lâm sàng đạt điểm trung bình là  $94,6 \pm 14,7$  điểm; có mối liên quan giữa số lần giảng dạy trực tiếp của giảng viên lâm sàng và lịch học lâm sàng với sự hài lòng của sinh viên ( $p < 0,05$ ).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Danh Hữu. Những yêu cầu về năng lực nghề nghiệp đối với giảng viên lâm sàng ở các trường đại học y hiện nay. Tạp chí Giáo Dục. 2020;(2):41-45.

2. Ngô Thị Dung, Nguyễn Thị Thanh Trúc, Bùi Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Bách Xuyên. Khảo sát môi trường thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ. 2021;(39):98-105.

3. Lý Công Hiếu, Hà Thị Như Xuân. Mức độ hài lòng của sinh viên điều dưỡng về hoạt động giảng dạy lâm sàng của giảng viên tại trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Tạp chí Y học Việt Nam. 2023;531(1). DOI: <https://doi.org/10.51298/vmj.v531i1.6968>.

4. Võ Thị Ngọc Hà, Lê Thị Trang, Đặng Thị Châu, Lê Thị Thanh Tuyền. Mối liên quan giữa hoạt động giảng dạy và sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng với giảng viên hướng dẫn lâm sàng. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, Tập 4 Số 2 (2021).

5. Anna Löfmark, Kari Thorkildsen, Maj-Britt Råholm, Gerd Karin Natvig. Nursing students' satisfaction with supervision from preceptors and teachers during clinical practice. Nurse Education in Practice. 2012 May;12(3):164-9. doi: 10.1016/j.nepr.2011.12.005.

6. Đỗ Thị Ý Như. Ảnh hưởng của môi trường thực hành trên chất lượng đào tạo điều dưỡng trường trung cấp Phương Nam [Luận văn Thạc sĩ. Đại] học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh; 2013.

7. Manninen K, Henriksson E W, Scheja M, and Silén C. Supervisors' pedagogical role at a clinical education ward—an ethnographic study. BMC nursing. 2015;14(1). doi: 10.1186/s12912-015-0106-6.

8. Inger Jansson, Kerstin W Ene. Nursing students' evaluation of quality indicators during learning in clinical practice. Nurse Educ Pract. 2016;20:17-22. doi: 10.1016/j.nepr.2016.06.002.

9. Tạ Thị Kim Tiên, Nguyễn Thị Nguyệt. Nhận thức về môi trường học tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng năm thứ 2 trường cao đẳng y tế Hà Nội. Tạp chí Y học Việt Nam. 2023;530(2). DOI: <https://doi.org/10.51298/vmj.v530i2.6842>.

10. Lê Quốc Dũng. Mức độ hài lòng của sinh viên điều dưỡng về môi trường thực hành lâm sàng trường cao đẳng y tế Đồng Tháp [Luận văn Thạc sĩ]. Trường đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh; 2016.

11. Ellis R, Hogard E. Two deficits and a solution? Explicating and evaluating clinical facilitation using consultative methods and multiple stakeholder perspectives. Learning in Health and Social Care. 2003;2(1):18-27. <https://doi.org/10.1046/j.1473-6861.2003.00035.x>.